TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2017.
V/v: Ly hôn giữa bà D và ông N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà Giang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Thúc Lân**

2. Ông **Phạm Quang Diệu**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hồ Thị Quyên.**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Htham gia phiên toà:* Bà **Hà Thị P** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hxét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị D** – sinh năm 1962

Trú tại: Số nhà 102 – đường Điện Biên Phủ - Tổ dân phố 6 – thị trấn M – huyện H– tỉnh Lâm Đồng.

(Bà D có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N** – sinh năm 1958

Trú tại: Số nhà 102 – đường Điện Biên Phủ - Tổ dân phố 6 – thị trấn M – huyện H– tỉnh Lâm Đồng.

(Ông N vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau không bị ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 1983 ở Thái Bình, sau khi chuyển vào Lâm Đồng sinh sống do bị mất hết giấy tờ nên bà D và ông N đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 01 ngày 09/3/2005. Cuộc sống hôn nhân của bà D và ông N kéo dài hơn 30 năm nhưng không hạnh phúc, tuy không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, nhưng khoảng vợ chồng sống chung nhưng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nghi kỵ nhau trong các mối quan hệ xã hội, từ đó dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không chuyên tâm làm ăn kinh tế. Tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn được, tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Tình trạng trên kéo dài gần 4 năm nay khiến cuộc sống gia đình căng thẳng, mệt mỏi. Xét thấy hôn nhân không đạt được mục đích, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên tháng 5 năm 2017 bà Phạm Thị D đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hgiải quyết cho bà D được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Trong quá trình chung bà D và ông N có 02 con chung là Nguyễn Hải P – sinh năm: 09/6/1986; Nguyễn Thị Lan P – sinh năm: 14/9/1989 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà D không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống bà D và ông N không có tài sản chung;

Về công nợ chung: Trong quá trình chung sống bà D và ông N không có công nợ chung;

Ngoài ra bà Phạm Thị D không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

Do ông Nguyễn Văn N không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Thẩm phán nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông N về nội dung của vụ án.

Vụ án đã được Tòa án đưa ra hòa giải nhưng do bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Htại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng.

- Nguyên đơn bà Phạm Thị D chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N không thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về vội dung của vụ án:

Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà D và ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà D có đơn yêu cầu Ly hôn với ông N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hải P – sinh năm: 09/6/1986; Nguyễn Thị Lan P – sinh năm: 14/9/1989 hiện nay đã thành niên, bà D không có yêu cầu gì về con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà D trình bày không có tài sản chung, ông N không yêu cầu gì về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ chung: Bà D trình bày không có công nợ chung, không ai yêu cầu bà D, ông N thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

+ Tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị D (bản sao); 01 Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn N (bản sao); 01 Giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Lan P (bản sao); 01 Giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Hải P (bản sao); 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là ông Nguyễn Văn N (bản sao), 01 đơn xin ly hôn ngày 04/5/2017; 01 biên bản giao nhận ngày 16/5/2017 (bản chính).

+ Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 bản tự khai ngày 26/6/2017 của bà Phạm Thị D; 01 biên bản xác minh ngày 28/7/2017, 02 biên bản xác minh ngày 11/8/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bà Phạm Thị D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hgiải quyết xin ly hôn đối với ông Nguyễn Văn N có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà D và ông N có quan hệ hôn nhân hợp pháp và có yêu cầu Tòa án xin ly hôn. Vì vậy cần xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn**:** Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông N sau một thời gian chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện yêu thương và được hai bên gia đình cho phép đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 01 ngày 09/3/2005. Như vậy hôn nhân của bà D và ông N là hôn nhân hợp pháp; bà D xin ly hôn với ông N là có cơ sở.

Qua xác minh được biết, hôn nhân của bà D và ông N có xảy ra mâu thuẫn, tuy không lớn nhưng hai vợ chồng hay cãi nhau, mỗi người có một quan điểm sống khác

nhau nên hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng. Thỉnh thoảng ông N đi khỏi nhà một thời gian rồi lại về, tuy không có cãi nhau, đánh nhau làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự lối xóm nhưng ông N và bà D không có sự quan tâm đúng nghĩa của vợ chồng giành cho nhau, việc này đã được đại diện Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn M xác nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D thì bà D cho rằng cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, nhưng khoảng 04 năm trở lại đây cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nguyên nhân là do thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng nghi kỵ nhau trong các mối quan hệ xã hội, từ đó dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không chuyên tâm làm ăn kinh tế. Tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn được, tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Tình trạng trên kéo dài khiến cuộc sống gia đình căng thẳng, mệt mỏi.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án để thông báo cho ông N biết về yêu cầu khởi kiện của bà D và triệu tập ông N có mặt tại trụ sở Tòa án để trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án cũng như tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà D nhưng ông N vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy bị đơn không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy đủ nhận thấy hôn nhân của bà D và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Qua trình bày của bà D và qua kết quả xác minh cho thấy bà D và ông N có 02 con chung là Nguyễn Hải P – sinh năm: 09/6/1986; Nguyễn Thị Lan P – sinh năm: 14/9/1989, Hiện nay cả hai con chung đều đã lập gia đình con trai hiện đang sống chung với ông N và bà D, con gái thì ra ở riêng gần đó thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Madaguoi, huyện Đạ Huoai. Nguyễn Hải P hiện đang làm việc cho Công ty TNHH Trung Hiệp Lợi chuyên cung cấp phân bón tại huyện Đạ Huoai; Nguyễn Thị Lan P hiện đang công tác tại Trung tâm y tế huyện Đạ Huoai.

Do đó, bà D không có yêu cầu gì đối với con chung đã thành niên phù hợp quy định tại Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Bà D trình bày không có tài sản chung, ông N không có yêu cầu gì đối với tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà D trình trình bày không có nợ chung, ông N không có yêu cầu gì về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị D khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn N.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007786 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H– tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, THADS Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trịnh Thúc Lân	**Phạm Quang Diệu**	**Nguyễn Thị Hà Giang**